**KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ: THIÊN NHIÊN DIỆU KỲ**

***Thời gian thực hiện: 04 tuần (Từ ngày 31/03/2025 đến ngày 25/04/2025)***

**Thông tin về lớp:**

Tên lớp: Mẫu giáo 4 - 5 tuổi A1

Số lượng trẻ trong nhóm lớp: 37 trẻ

Số giáo viên/ lớp: 3 giáo viên.

Tên giáo viên: Phạm Thị Thùy Hương

Nguyễn Thị Ngọc Thư

Lê Thị Thu

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **I. Mục tiêu, nội dung, hoạt động, hình thức tổ chức**  **chăm sóc sức khỏe, nuôi dưỡng:** | | |
| **Mục tiêu** | **Nội dung trọng tâm**  **cần thực hiện chủ đề** | **Hoạt động, hình thức**  **tổ chức** |
| **1. Tổ chức ăn** | | |
| **MT1:** Tổ chức bữa ăn đảm bảo vệ sinh ăn toàn thực phẩm, đảm bảo nhu cầu dinh dưỡng của trẻ. Trẻ thích nghi với chế độ ăn, ăn được các loại thức ăn khác nhau.  Bữa ăn của trẻ gồm: Một bữa chính và một bữa phụ đảm bảo năng lượng các bữa ăn và tỷ lệ các chất cung cấp năng lượng theo quy định. | - Chế độ ăn: Nhu cầu năng lượng tại trường của 1 trẻ trong một ngày chiếm 50 – 55% nhu cầu cả ngày: 615 – 726 Kcal.  *+ Năng lượng phân phối cho các bữa ăn:*Bữa ăn buổi trưa cung cấp từ 30% đến 35% năng lượng cả ngày. Bữa phụ cung cấp từ 15% đến 25% năng lượng cả ngày.  + *Tỷ lệ các chất cung cấp năng lượng được khuyến nghị theo cơ cấu:* Chất đạm (Protit) cung cấp khoảng 13% -20% năng lượng khẩu phần; Chất béo (Lipit) cung cấp khoảng 25% -35% năng lượng khẩu phần; Chất bột (Gluxit) cung cấp khoảng 52% - 60% năng lượng khẩu phần.  - Nước uống: Uống khoảng 1,6 – 2,0 lít/trẻ/ngày (kể cả nước trong thức ăn). Trẻ uống nước đun sôi để nguội ((Nước ấm vào mùa đông) đảm bảo vệ sinh.  - Ăn đúng thực đơn hằng ngày, theo tuần, theo mùa. | **- Giờ ăn:**  + Tổ chức cho trẻ ăn bữa chính và bữa phụ.  + Hoạt động ăn Buffet hàng tháng.  + Rèn khả năng tự phục vụ trong giờ ăn (kê bàn ghế, lau bàn…v..v)  + Cho trẻ sử dụng riêng đồ dùng cá nhân, không xúc đồ ăn sang bát bạn... |
| **2.Tổ chức ngủ** | | |
| **MT2**: Trẻ được ngủ đủ giấc theo nhu cầu độ tuổi. | - Trẻ ngủ đủ giấc buổi trưa theo nhu cầu độ tuổi khoảng 150 phút.  - Phòng ngủ vệ sinh sạch sẽ, đảm bảo các điều kiện phù hợp với thời tiết và an toàn trong khi ngủ cho trẻ. | + Tổ chức cho trẻ ngủ: Trẻ cùng cô kê giường, lấy gối chuẩn bị cho giờ ngủ.  + Rèn thói quen nằm đúng chỗ, nằm ngay ngắn, không gây ồn làm ảnh hưởng đến giấc ngủ của bạn. |
| **3. Tổ chức vệ sinh** | | |
| **MT3:** Trẻ được đảm bảo vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường ở lớp. | - Vệ sinh cá nhân đúng cách:  + Rửa tay trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh, sau khi tham gia các hoạt động...  + Rửa mặt  + Đi vệ sinh đúng nơi quy định.  - Vệ sinh môi trường trong và ngoài lớp học:  + Vệ sinh phòng nhóm, đồ dùng, đồ chơi hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng.  + Giữ sạch nguồn nước và xử lý rác, nước thải. | - Hoạt động VS: Tổ chức cho trẻ vệ sinh cá nhân: Cho trẻ rửa tay đúng cách trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh; lau miệng sau khi ăn và rửa mặt sau khi ngủ dậy...v...v.  + Cô cho trẻ quan sát hai phòng vệ sinh nam và nữ (biển hiệu hai phòng).  + Cô tổ chức và hướng dẫn trẻ cách đi vệ sinh đúng nơi quy định, biết đi xong giội, giật nước cho sạch sau khi sử dụng.  - Tích hợp trong các hoạt động của trẻ:  + Giáo dục trẻ biết được lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh cá nhân (rửa tay, chân…trước và sau khi ăn)  + Trong hoạt động vệ sinh cá nhân: sau các giờ học cho trẻ đi vệ sinh cá nhân, sau khi chơi, trước và sau khi ăn. |
| **4. Chăm sóc sức khỏe và an toàn** | | |
| **MT4:** Trẻ được chăm sóc sức khỏe định kỳ. Theo dõi, đánh giá sự phát triển của cân nặng và chiều cao theo lứa tuổi. Phòng chống suy dinh dưỡng, béo phì  + Trẻ trai:  ⦁ Cân nặng: 14.1 -24,2 kg  ⦁ Chiều cao: 100,7 - 119,2cm  + Trẻ gái:  ⦁ Cân nặng: 13.7 - 24,9kg  ⦁ Chiều cao: 99,9 - 118,9cm | - Theo dõi, đánh giá sức khỏe trẻ bằng biểu đồ tăng trưởng theo WHO.  - Khám sức khỏe định kỳ (02 lần/năm). Theo dõi, đánh giá sự phát triển của cân nặng và chiều cao theo lứa tuổi (3 lần/năm). Có các biện pháp phòng chống suy dinh dưỡng, béo phì cho trẻ.  - Với trẻ suy sinh dưỡng thể nhẹ cân, thấp còi, béo phì, cân hoặc đo 1 tháng/lần.  - Tất cả trẻ em đều có quyền được khám và theo dõi sức khỏe trên biểu đồ tăng trưởng. | - Theo dõi cân nặng, chiều cao của trẻ trong sổ theo dõi sức khỏe của trẻ.  - Thực hiện lập KH theo dõi trẻ SDD tại lớp (nếu có)  - Cân đo và theo dõi trẻ trong sổ khám sức khỏe của trẻ |
| **MT5:** Phòng tránh các bệnh thường gặp. Theo dõi tiêm chủng. | - Có các biện pháp giữ vệ sinh nhằm phòng tránh các dịch bệnh theo mùa: Cúm A, B bệnh thủy đậu, tay chân miệng, sốt xuất huyết, covid 19...  - Theo dõi lịch uống/tiêm chủng cho trẻ theo đúng giai đoạn. | - Hoạt động đón, trả trẻ; chơi; vệ sinh; giờ ăn:  + Tích hợp trong các hoạt động: GV hướng dẫn trẻ nhận biết 1 số biểu hiện khi ốm, giáo dục trẻ có thói quen rửa tay bằng xà phòng trước khi ăn và khi tay bẩn, thực hiện các biện pháp phòng chống dịch bệnh khi thời tiết chuyển mùa. Tuyên truyền PH tiêm chủng đầy đủ cho trẻ; phòng chống các bệnh giao mùa: thủy đậu, tay- chân- miệng, sốt xuất huyết...GD trẻ việc mặc quần áo phù hợp với giới tính, thời tiết.  + Tích hợp trong hoạt động ngoài trời: Cho trẻ trải nghiệm quan sát thời tiết trong ngày;  + Giờ đón, trả trẻ: Cho trẻ thực hiện đeo khẩu trang... |
| **MT6:** Trẻ được bảo vệ an toàn và phòng tránh 1 số tai nạn thường gặp. | - Môi trường giáo dục đảm bảo an toàn, phòng tránh 1 số tai nạn thương tích cho trẻ: Do sặc nước, hóc nghẹn, dị ứng thức ăn, chân thương, ngạt trong khi ngủ, điện giật, cháy nổ.  - Thực hiện tốt các thói quen an toàn cá nhân. Chơi an toàn, chơi các trò chơi lành mạnh. | - Tích hợp trong các hoạt động trong ngày của trẻ như: HĐ học, HĐ chơi, ngoài trời...  + Cho trẻ nhận biết và giáo dục trẻ cách phòng tránh những nơi nguy hiểm, không an toàn,… biết chơi ở những nơi sạch và an toàn, có thể nói được mối nguy hiểm khi chơi ở nhưng nơi đó. |
| **II. Mục tiêu, nội dung, hoạt động, hình thức tổ chức giáo dục:** | | |
| **Mục tiêu** | **Nội dung trọng tâm**  **cần thực hiện chủ đề** | **Hoạt động, hình thức**  **tổ chức** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Lĩnh vực phát triển thể chất** | | |
| **MT7:** Thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài thể dục theo hiệu lệnh. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp. | **- Các động tác phát triển hô hấp:**  + Hít vào thật sâu; Thở ra từ từ.  + Hít vào thở ra kết hợp với sử dụng đồ vật.  **- Các động tác phát triển cơ tay và cơ bả vai:**  + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (kết hợp với vẫy bàn tay, nắm, mở bàn tay).  + Co và duỗi tay, vỗ 2 tay vào nhau (phía trước, phía sau, trên đầu).  **- Các động tác phát triển cơ bụng, lưng:**  + Ngửa người ra sau kết hợp tay giơ lên cao, chân bước sang phải, sang trái.  + Quay sang trái, sang phải kết hợp tay chống hông hoặc hai tay dang ngang, chân bước sang phải, sang trái.  + Nghiêng người sang hai bên, kết hợp tay chống hông, chân bước sang phải, sang trái.  + Đứng, cúi về trước.  **- Các động tác phát triển cơ chân:**  + Nhún chân.  + Ngồi xổm, đứng lên, bật tại chỗ.  + Đứng, lần lượt từng chân co cao đầu gối + Bật về các phía.  - Tập luyện để cơ thể khỏe mạnh và có trạng thái thoải mái về thể chất và tinh thần. | \* Hoạt động thể dục sáng:  - Hướng dẫn trẻ tập các động tác: Hô hấp, tay, chân, bụng, bật kết hợp với bài hát thể dục theo chủ đề.  - Động tác hô hấp:  + Gà gáy ò, ó, o  + Thổi nơ bay  + Thổi bóng bay  - Động tác tay:  + Hai tay đưa sang ngang, lên cao  + Co và duỗi tay, vỗ hai tay vào nhau  (phía trước, phía sau, trên đầu)  + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước sang 2 bên  - Động tác Bụng:  + Quay sang trái, sang phải.  + Cúi về phía trước, ngửa người ra sau.  + Nghiêng người sang trái, sang phải.  - Động tác chân:  + Nhún chân.  + Đứng một chân đưa lên trước khuỵu gối  + Ngồi xổm, đứng lên.  - Động tác bật:  + Bật tại chỗ  + Bật tách khép chân.  \* Hoạt động học:  - Thể dục: Bài tập phát triển chung. |
| **MT10**: Trẻ biết phối hợp tay mắt trong vận động tung bắt, ném. | + Tung bóng lên cao và bắt bóng.  + Tung bắt bóng với người đối diện.  + Đập và bắt bóng tại chỗ.  + Ném xa bằng 1 tay, 2 tay.  + Ném trúng đích bằng 1 tay.  + Chuyền, bắt bóng qua đầu, qua chân. | \* Hoạt động học:  *- Nhánh 1:* VĐCB: Chuyền bóng qua 2 bên theo hàng dọc  TCVĐ: Ném bóng vào rổ  *- Nhánh 3:* VĐCB: Chuyền bóng qua 2 bên theo hàng ngang  TCVĐ: Ném vòng  Lồng ghép giáo dục trẻ trong tất cả các hoạt động trong ngày. |
| **MT11:** Trẻ biết phối hợp tay mắt trong vận động bò, trườn, trèo. | - Bò bằng bàn tay và bàn chân 3 - 4m.  + Bò dích dắc qua 5 điểm.  + Bò chui qua cổng, ống dài 1,2m x 0,6m.  - Trườn theo hướng thẳng.  *+ Trườn theo ý thích*  - Trèo qua ghế dài 1,5m x 30cm.  + Trèo lên, xuống 5 gióng thang. | \* Hoạt động học:  *- Nhánh 2:* VĐCB: Bò qua cổng thể dục, đi trên ghế dài  TCVĐ: Lá và gió  *- Nhánh 4:* VĐCB: Trườn theo đường zíc zắc, trèo qua ghế 30cm  TCVĐ: Nhảy qua suối nhỏ  Lồng ghép giáo dục trẻ trong tất cả các hoạt động trong ngày. |
| **MT14:** Trẻ thực hiện được các vận động  - Cuộn - xoay tròn cổ tay  - Gập, mở các ngón tay. | - Vo, xoáy, xoắn, vặn, búng ngón tay, vê, véo, vuốt, miết, ấn bàn tay, ngón tay, gắn, nối... | \* Hoạt động học:  - *Nhánh 4:* Nặn ông mặt trời và những đám mây  \* Hoạt động góc: Góc nghệ thuật  - Tiến hành tại các tiết học và các hoạt động khác trong ngày.  - Cô giáo phối hợp với phụ huynh để trẻ học mọi lúc mọi nơi. |
| **MT19:** Trẻ biết thực hiện được một số việc tự phục vụ khi được nhắc nhở  - Tự rửa tay bằng xà phòng. Tự lau mặt, đánh răng.  - Tự thay quần áo khi bị ướt hoặc bẩn. | - Tập đánh răng lau mặt  - Rèn luyện các thao tác rửa tay bằng xà phòng  - Rèn trẻ tự thay quần áo khi bị ướt hoặc bẩn.  - Áp dụng phương pháp Montessori để phát triển kỹ năng cá nhân, sự độc lập của trẻ như: Trẻ rửa tay bằng xà phòng. Tự lau mặt, đánh răng; Tự thay quần áo khi bị ướt, bẩn; *Đi cầu thang; Cách mở và đóng nắp hộp; Cách lồng tất, đi tất; Cách gấp áo (áo phông, áo sơ mi); Cách mặc áo chui đầu; Tuốt rau ngót; Vắt cam, quýt; Pha nước chanh …* | \* Hoạt động học:  *- Nhánh 4:* Dạy trẻ kĩ năng tự chuẩn bị đồ dùng cá nhân khi đi du lịch  - Tiến hành tại các hoạt động ăn, ngủ, chiều  - Cô giáo phối hợp với phụ huynh để trẻ học mọi lúc mọi nơi. |
| **MT25:** Trẻ nhận biết những nơi không an toàn và nói được mối nguy hiểm khi đến gần. | - Nhận ra những nơi như: ao, hồ, mương nước, suối, bể chứa nược…là nơi nguy hiểm, không được chơi gần.  *- Không chơi gần nơi có những bụi cây rậm, có gai, có ổ điện…* | \* Hoạt động học:  *- Nhánh 1:* Dạy trẻ kỹ năng: Tránh một số nơi nguy hiểm *(Hồ, ao, bể chứa nước, giếng)*  - Tiến hành tại các hoạt động ăn, ngủ, chiều  - Cô giáo phối hợp với phụ huynh để trẻ học mọi lúc mọi nơi. |
| **Lĩnh vực phát triển nhận thức** | | |
| **MT31.1:** Trẻ nhận ra một số hiện tượng thời tiết theo mùa *thông qua các hoạt động trải nghiệm và qua phần mềm kidsmart****.*** | - Trẻ biết một số hiện tượng thời tiết theo mùa và ảnh hưởng của nó đến sinh hoạt của con người.  *- Khám phá ngôi nhà khoa học của Sammy: Căn phòng ao thiên nhiên bốn mùa*  *- Chơi trong ngô nhà khoa học của Sammmy: Máy tạo thời tiết* | \* Hoạt động học:  *- Nhánh 1:* Trò chuyện về các mùa trong năm  \* Hoạt động ngoài trời:  - *Nhánh 1:* Quan sát và trò chuyện về thời tiết trong ngày, thời tiết theo mùa  - *Nhánh 2:* Vì sao có mưa?  \* Hoạt động chiều: Hoạt động tại Phòng học Kidsmart *(Thứ 3 hàng tuần)*  - *Nhánh 1:* Khám phá ngôi nhà khoa học của Sammy *(Ao thiên nhiên 4 mùa)*  *- Nhánh 3:* Khám phá ngôi nhà khoa học của Sammy *(Máy tạo thời tiết)*  - Tiến hành tại các tiết học và các hoạt động khác trong ngày.  - Cô giáo phối hợp với phụ huynh để trẻ học mọi lúc mọi nơi. |
| **MT31.2:** Phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét và thảo luận về sự khác nhau giữa ngày và đêm. | - Một số đặc điểm ban ngày, ban đêm: ban ngày trời sáng có ông mặt trời, mọi người đi làm, đi học; Buổi tối trên trời có nhiều sao, bầu trời tối, mọi người trong gia đình xum họp sau một ngày làm việc, học tập vất vả.  - Sự khác nhau giữa ngày và đêm.  *- Khám phá ngôi nhà không gian và thời gian của Trudy trong phần mềm Kidsmart.* | \* Hoạt động học:  - *Nhánh 3:* Quan sát thảo luận ngày và đêm  \* Hoạt động ngoài trời:  *- Nhánh 1:* Quan sát trò chuyện về bầu trời đêm, trăng và các vì sao  *- Nhánh 3:* Quan sát trò chuyện mặt trăng và những vì sao; Quan sát trò chuyện về mặt trời lúc bình minh và lúc hoàng hôn; Quan sát trò chuyện về cầu vồng  \* Hoạt động góc  \* Hoạt động chiều: Hoạt động tại Phòng học Kidsmart *(Thứ 3 hàng tuần)*  - *Nhánh 2:* Khám phá ngôi nhà của Trudy *(Không gian và thời gian)*  Lồng ghép giáo dục trẻ trong tất cả các hoạt động trong ngày.  Cô giáo phối hợp với phụ huynh để trẻ học mọi lúc mọi nơi. |
| **MT31.3:** Phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét và thảo luận về đặc điểm, tính chất, tác dụng của nước với đời sống con người, con vật và cây; Về đặc điểm của không khí, ánh sáng và sự cần thiết của chúng; Về đặc điểm, tính chất của đất, đá, cát, sỏi. | - Các nguồn nước trong môi trường sống. Một số đặc điểm, tính chất của nước. Ích lợi của nước với đời sống con người, con vật và cây. Nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước và cách bảo vệ nguồn nước.  - Không khí, các nguồn ánh sáng và sự cần thiết của nó với cuộc sống con người, con vật và cây. Một vài đặc điểm, tính chất của đất, đá, cát, sỏi.  - Ích lợi và bảo vệ các nguồn tài nguyên quí như: Đất, cát, đá, sỏi.  - Giữ vệ sinh trong và sau khi được tiếp xúc với đất, đá, sỏi, cát  - Áp dụng phương pháp steam cho trẻ khám phá | \* Hoạt động học:  - *Nhánh 2:* Trò chuyện về lợi ích của nước  - *Nhánh 4:* Điều kì diệu của những viên sỏi  \* Hoạt động ngoài trời:  - *Nhánh 2:* Quan sát và trò chuyện về nguồn nước trong trường; Vì sao có mưa; Thử nghiệm đổi màu các loại nước; Trò chuyện về các nguyên liệu làm bong bóng xà phòng  *- Nhánh 4:* Phân loại đá – sỏi; Phân biệt đất - cát; Thử nghiệm hoa đổi màu; Thử nghiệm vật nổi vật chìm  \* Hoạt động chiều: Hoạt động tại Phòng học Kidsmart *(Thứ 3 hàng tuần)*  - *Nhánh 4:* Khám phá ngôi nhà của Trudy *(Săn kẹo hình đậu)*  Lồng ghép giáo dục trẻ trong tất cả các hoạt động trong ngày.  Cô giáo phối hợp với phụ huynh để trẻ học mọi lúc mọi nơi. |
| **MT32:** Trẻ giải thích được mối liên hệ đơn giản của sự vật hiện tượng. | - Phát hiện ra mối liên hệ đơn giản của sự vật hiện tượng và nêu được nguyên nhân dẫn đến hiện tượng đó.  - Trẻ giải thích được câu hỏi bằng mẫu câu: "Tại vì......nên..." nêu được nguyên nhân dẫn đến sự việc.  - Làm thí nghiệm, thử nghiệm và sử dụng dụng cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán, nhận xét và thảo luận về sự vật hiện tượng gần gũi xung quanh như: vật chìm nổi, sự bốc hơi của nước… | \* Hoạt động học:  *- Nhánh 2:*  *+* Toán:Đo dung tích bằng 1 đơn vị đo và diễn đạt kết quả đo.  + Tạo hình Làm thuyền nổi được trên mặt nước (EDP)  *- Nhánh 4:* Điều kì diệu của những viên sỏi  \* Hoạt động ngoài trời:  - *Nhánh 2:* Vì sao có mưa; Thử nghiệm đổi màu các loại nước; Trò chuyện về các nguyên liệu làm bong bóng xà phòng  *- Nhánh 4:* Phân loại đá – sỏi; Phân biệt đất - cát; Thử nghiệm hoa đổi màu; Thử nghiệm vật nổi vật chìm  Lồng ghép giáo dục trẻ trong tất cả các hoạt động trong ngày.  Cô giáo phối hợp với phụ huynh để trẻ học mọi lúc mọi nơi. |
| **MT38:** Trẻ sử dụng được dụng cụ để đo độ dài, dung tích của hai đối tượng, nói kết quả đo và so sánh. | - Đo độ dài một vật bằng một đơn vị đo và diễn đạt kết quả đo.  + Chọn được dụng cụ làm thước đo.  + Đặt thước đo liên tiếp.  + Nói đúng kết quả đo.  - Đo dung tích bằng 1 đơn vị đo và diễn đạt kết quả đo.  + Chọn dụng cụ để đo.  + Múc đầy dụng cụ đo.  + Đổ vào đối tượng cần đo. Nói đúng kết quả đo. | \* Hoạt động học:  **-** *Nhánh 2:* Đo dung tích bằng 1 đơn vị đo và diễn đạt kết quả đo.  Lồng ghép giáo dục trẻ trong tất cả các hoạt động trong ngày.  Cô giáo phối hợp với phụ huynh để trẻ học mọi lúc mọi nơi. |
| **MT42:** Trẻ mô tả các sự kiện xảy ra theo trình tự thời gian trong ngày. | - Nhận biết các buổi: sáng, trưa, chiều, tối*.*  - Nói được tên các buổi trong ngày theo thứ tự (VD: Buổi sáng, buổi trưa, buổi chiều, buổi tối)  - Nói được trong ngày thời gian nào đi học, thời gian nào nghỉ ngơi... | \* Hoạt động học:  **-** *Nhánh 3:* Nhận biết các buổi: sáng, trưa, chiều, tối*.*  \* Hoạt động chiều: : Hoạt động tại Phòng học Kidsmart *(Thứ 3 hàng tuần)*  - *Nhánh 2:* Khám phá ngôi nhà của Trudy *(Không gian và thời gian)*  Lồng ghép giáo dục trẻ trong tất cả các hoạt động trong ngày.  Cô giáo phối hợp với phụ huynh để trẻ học mọi lúc mọi nơi. |
| **Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ** | | |
| **MT59:** Trẻ đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao… | - Đoc bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò vè phù hợp với độ tuổi. | \* Hoạt động học:  - *Nhánh 1:* Thơ: Mùa hạ tuyệt vời  - *Nhánh 4:* Thơ: Bạn cát  \* Hoạt động góc: Góc sách/truyện  \* Hoạt động chiều:  *- Nhánh 1:* Đọc thơ: Đếm sao  *- Nhánh 3:* Giải đố chủ đề  Giáo viên tổ chức thực hiện cho trẻ hoạt động tại phòng Thư viện trường vào thứ 2 hàng tuần  Lồng ghép giáo dục trẻ trong tất cả các hoạt động trong ngày.  - Giáo viên kết hợp sử dụng ngôn ngữ tiếng Anh trong giao tiếp với trẻ. |
| **MT56:** Trẻ sử dụng được các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm…. | - Mô tả sự vật, hiện tượng, tranh ảnh. | \* Hoạt động học:  - *Nhánh 2:* Truyện Hồ nước và mây  - *Nhánh 4:* Truyện: Sự tích ngày và đêm  \* Hoạt động góc: Góc sách/truyện  \* Hoạt động chiều:  *- Nhánh 3:* Kể chuyện bóng  *- Nhánh 4:* Cô kể chuyện bé nghe về chủ đề  Giáo viên tổ chức thực hiện cho trẻ hoạt động tại phòng Thư viện trường vào thứ 2 hàng tuần  Lồng ghép giáo dục trẻ trong tất cả các hoạt động trong ngày.  - Giáo viên kết hợp sử dụng ngôn ngữ tiếng Anh trong giao tiếp với trẻ. |
| **MT67:** Trẻ nhận dạng một số chữ cái (15/29 chữ cái: o, ô, ơ, a, ă, â, e, ê, u, ư, I, t, c, h, k) trong bảng chữ cái tiếng việt. | - Nhận dạng một số chữ cái.  - Tập tô, tập đồ các nét chữ.  *- Nhận dạng một số chữ cái (15/29 chữ cái: o, ô, ơ, a, ă, â, e, ê, u, ư, I, t, c, h, k) thông qua các hoạt động trải nghiệm và qua phần mềm Kidsmart*  *- Nghe và nhận diện, nhận biết các chữ cái đã học bằng Tiếng Anh.* | Thực hiện vào các buổi chiều cho trẻ rèn đọc chữ cái, nhận biết mặt chữ cái  Lồng ghép giáo dục trẻ trong tất cả các hoạt động trong ngày.  Cô giáo phối hợp với phụ huynh để trẻ học mọi lúc mọi nơi. |
| **Lĩnh vực phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội** | | |
| **MT70:** Trẻ nói được điều bé thích, không thích, những việc gì bé có thể làm được | - Nói việc mình có thể làm được và việc mình không làm được phù hợp với sở thích và khả năng thực tế của bản thân. Bày tỏ ý kiến về nhu cầu mong muốn, điểm mạnh, sở thích của bản thân | \* Hoạt động học:  - *Nhánh 1:* Dạy trẻ kĩ năng tự chuẩn bị đồ dùng cá nhân khi đi du lịch  Lồng ghép giáo dục trẻ trong tất cả các hoạt động trong ngày.  Cô giáo phối hợp với phụ huynh để trẻ học mọi lúc mọi nơi. |
| **MT74:** Trẻ biểu lộ trạng thái, cảm xúc, tình cảm phù hợp qua cử chỉ, giọng nói; trò chơi; hát, vận động; vẽ, nặn, xếp hình. | - Thể hiện những trạng thái cảm xúc của bản thân phù hợp với tình huống khi giao tiếp với ai đó hoặc ngắm nghía một vật nào đó: vui, buồn, ngạc nhiên, sợ hãi, tức giận, qua cử chỉ, giọng nói; trò chơi; hát, vận động; vẽ, nặn, xếp hình. | \* Hoạt động học:  *- Nhánh 1:* Hát vận động: Mùa hè đến  TC ÂN: Hát theo hình vẽ  *- Nhánh 3:*  Dạy hát: Đếm sao  TC ÂN: Nghe giai điệu đoán tên bài hát  *- Nhánh 4:* Nặn ông mặt trời và những đám mây  \* Hoạt động góc: Góc nghệ thuật  Lồng ghép giáo dục trẻ trong tất cả các hoạt động trong ngày.  Cô giáo phối hợp với phụ huynh để trẻ học mọi lúc mọi nơi. |
| **Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ** | | |
| **MT91:** Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ... | - Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát.  - Thể hiện cảm xúc, thái độ, tình cảm và nhịp nhàng phù hợp với nhịp điệu của bài hát hoặc bản nhạc.  - Nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca..)  *- Làm quen với cách hát Rap.* | \* Hoạt động học:  *- Nhánh 1:* Hát vận động: Mùa hè đến  TC ÂN: Hát theo hình vẽ  *- Nhánh 3:*  Dạy hát: Đếm sao  TC ÂN: Nghe giai điệu đoán tên bài hát  \* Hoạt động góc: Góc nghệ thuật.  \* Hoạt động chiều:  - Biểu diễn cuối tuần, biểu diễn cuối chủ đề  Tiến hành tại các tiết học và các hoạt động khác trong ngày.  Cô giáo phối hợp với phụ huynh để trẻ học mọi lúc mọi nơi. |
| **MT95**: Trẻ biết xé, cắt theo đường thẳng, đường cong... và dán thành sản phẩm có màu sắc bố cục | - Sử dụng các kỹ năng cắt, xé, dán để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/đường nét và bố cục.  - Biết xé, cắt theo đường thẳng, đường cong… và dán thành sản phẩm theo ý tưởng của mình có màu sắc bố cục.  - Có ý thức giữ gìn, bảo vệ tôn trọng sản phẩm nghệ thuật. | \* Hoạt động học:  - *Nhánh 2:* Làm thuyền nổi được trên mặt nước (EDP)  \* Hoạt động góc: Góc nghệ thuật.  Tiến hành tại các tiết học và các hoạt động khác trong ngày.  Cô giáo phối hợp với phụ huynh để trẻ học mọi lúc mọi nơi. |
| **MT96:** Làm lõm, dỗ bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết. | - Phối hợp các kỹ năng nặn để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng, và bố cục.  - Tự chọn dụng cụ, nguyên vật liệu để tạo ra sản phẩm theo ý thích.   * Bộ lộ cảm xúc, thái độ chân thực trước cái đẹp và sản phẩm nghệ thuật | \* Hoạt động học:  *- Nhánh 4:* Nặn ông mặt trời và những đám mây  \* Hoạt động góc: Góc nghệ thuật.  Tiến hành tại các tiết học và các hoạt động khác trong ngày.  Cô giáo phối hợp với phụ huynh để trẻ học mọi lúc mọi nơi. |
| **Tổng 26 mục tiêu** | | |

**III. Điều kiện thực hiện:**

**1. Môi trường giáo dục:**

***1.1. Môi trường cho trẻ hoạt động trong lớp:***

- Trang trí lớp học theo chủ đề: “Thiên nhiên diệu kỳ”

- Một số phương tiện phục vụ cho trẻ khám phá về chủ đề: những bài hát, bài thơ, câu chuyện về chủ đề thiên nhiên diệu kỳ

- Tổ chức các hoạt động ngoài trời trò chuyện, quan sát về nước, các mùa trong năm, hiện tượng tự nhiên, đất - đá - cát - sỏi... Giáo án và đồ dùng đầy đủ.

- Trang trí lớp theo chủ đề: Tranh ảnh thiên nhiên diệu kỳ: Nước - nguồn nước; ngày - đêm; mặt trăng - mặt trời - sao - mây; các mùa trong năm; đất - cát - sỏi - đá... Bố trí các góc phù hợp với chủ đề như: Góc phân vai, góc xây dựng, góc thư viện, góc khoa học, thiên nhiên….

***- Đồ dùng thiết bị dạy học, đồ chơi tối thiểu và đồ chơi thông minh:***

+ Góc phân vai: Bộ dinh dưỡng 1, 2, 3, 4 (MN452040-> MN452043); Bộ xe đẩy bác sĩ (36582); Bộ đồ chơi chăm sóc em bé (7048); Bé làm nhà khoa học *(Bộ dung tích chia tách-* JS001; *Bộ dụng cụ cân* - JS002; *Bộ Bunsen Burner -* JS004); Kính viễn vọng cho trẻ (JS005); Bộ đồ chơi ống nhòm của bé (JS006); Bộ đồ chơi kính hiển vi cho bé (JS003)…

+ Góc xây dựng: Gạch xây dựng (MN452101); Bộ lắp ghép (MN452047); Bộ lắp ráp nút tròn (MN452054); Hàng rào nhựa (MN452055); Ghép nút lớn (MN452075); Bộ lắp ghép xe mô hình (SMX303); Bộ lắp ghép STEAM (45024).

+ Góc nghệ thuật: Kéo thủ công (MN452035); Bút chì đen (MN452037); Bút sáp, phấn vẽ, bút chì màu (MN452038); Giấy màu (MN452039); Đất nặn (MN452104); Bút lông cỡ to (MN452106); Bút lông cỡ nhỏ (MN452107); Bìa các màu (MN452109); Giấy trắng A0 (MN452110); Dụng cụ gõ đệm theo phách nhịp (MN452103);

+ Góc học tập, sách: Bảng chun học toán (MN452029); Các khối hình học (MN452033); Lô tô dinh dưỡng (MN452045); Bộ tranh cảnh báo (MN452052); Bộ làm quen với toán (MN452071); Đồng hồ lắp ráp (MN452072); Bộ hình phẳng (MN452074); Lô tô động vật (MN452082); Đomino học toán (MN452087); Bộ chữ số và số lượng (MN452088); Bộ tranh truyện mẫu giáo 4 - 5 tuổi (MN452090); Bộ tranh minh họa thơ mẫu giáo 4- 5 tuổi (MN452091); Bộ tranh minh họa chủ đề mẫu giáo 4 - 5 tuổi (MN452092); Bộ đồ chơi kể chuyện (45005).

+ Các đồ dùng khác: Cốc uống nước, giá đựng ca cốc, Bình ủ nước, Tủ để đồ dùng cá nhân của trẻ, Tủ đựng chăn, màn, chiếu, Phản, Giá để giày dép, Thùng đựng rác có nắp đậy, Xô, Chậu, Bàn cho trẻ, Ghế cho trẻ, Bàn giáo viên, Ghế giáo viên, Giá để đồ chơi và học liệu (MN451001-MN451020).

+ Thiết bị dạy học: Màn hình cảm ứng (55G-Touch Slim-STND), Bộ máy tính để bàn (FFSH310I3), Chân đế cố định (CD01)

***- Đồ chơi tự tạo:***

+ Góc phân vai: Trang phục các thành viên trong gia đình, người dẫn chương trình dự báo thời tiết; Cửa hàng, gia đình; Cửa hàng bán các loại nước, Xưởng chế biến nước giải khát, phòng khám bệnh;

+ Góc nghệ thuật: mũ múa, quạt múa, trang phục biểu diễn, các dụng cụ âm nhạc tự tạo (đàn ghita, trống, phách tre..), màu, giấy màu, keo…

+ Góc thiên nhiên: đồ dùng tưới cây bằng chai lọ nhựa....

+ Góc học tập: Các loại đồ chơi tự tạo cho trẻ chơi với chữ số và toán, con rối…

***- Nguyên vật liệu mở:***

+ Góc tạo hình và góc Steam: Vỏ hộp, tranh ảnh hoạ báo, lá cây, quả thông khô, xốp, bìa catton, rơm, rạ, hột, hạt, lõi giấy, nắp chai, vỏ hộp sữa, ống hút, tăm bông,...

+ Góc học tập: họa báo, lịch cũ, sách cũ, tranh chuyện sưu tầm.

+ Góc thiên nhiên: Cát sỏi, nước, vật nổi chìm, hột hạt, đất cho trẻ gieo hạt

***1.2. Môi trường cho trẻ hoạt động ngoài lớp học:***

***- Đồ chơi ngoài trời (theo Thông tư 32):*** Bập bênh đòn (MNNT3601); Bập bênh đế cong (MNNT3602); Con vật nhún di động (NNT3603); Con vật nhún lò xo (MNNT3604); Con vật nhún khớp nối (MNNT3605); Xích đu sàn lắc (MNNT3606); Xích đu treo (MNNT3607); Cầu trượt đơn (MNNT3608); Cầu trượt đôi (MNNT3609); Đu quay mâm không ray (MNNT3610); Đu quay mâm có ray (MNNT3611); Cầu thăng bằng cố định (MNNT3612); Cầu thăng bằng dao động (MNNT3613); Thang leo (MNNT3614); Nhà leo nằm ngang (MNNT3615); Bộ vận động đa năng (MNNT3616: Thang leo - Cầu trượt - Ống chui); Cột ném bóng (MNNT3617); Khung thành (MNNT3618); Nhà bóng (MNNT3619); Xe đạp chân (MNNT3621); Ô tô đạp chân (MNNT3622); Xe lắc (MNNT3623)

***- Đồ dùng đồ chơi danh mục tối thiểu (theo Thông tư 02):*** Đồ chơi Vòng thể dục to, vòng thể dục nhỏ, gậy thể dục nhỏ (MN452023->MN452025); Cổng chui, Gậy thể dục to, Cột ném bóng, Bóng các loại, Đồ chơi Bowling, Dây thừng (MN452027->MN452032).

***- Đồ chơi vận động thông minh:*** Bộ đồ chơi: Nón xoay (2101); Cà kheo (2195); Bộ vận động tay và chân (63520 - 63530); Giữ bóng (banh) thăng bằng (63042).

- Các khu vực cho trẻ thực hành cuộc sống: Khu vực cát nước

- Các chậu cây xanh, cây hoa, cây cảnh, đất cho trẻ chăm sóc cây xanh.

***1.3. Đồ dùng phòng máy kidsmart và phòng nghệ thuật***

- Phòng máy kidsmart: Máy tính đã cài đặt phần mềm kidsmart, phần mềm Happy kid, bàn phím, chuột máy tính, loa, tai nghe, phần mềm; Bảng cảm ứng tương tác thông minh (EFUNTABLE: 32)

- Phòng nghệ thuật: Đàn Organ, Loa máy, Trang phục biểu diễn, Đồ dùng âm nhạc.

**2. Nội dung tuyên truyền phối hợp với phụ huynh học sinh.**

- Kế hoạch chăm sóc, giáo dục trẻ tuần 28 đến tuần 31

- Phong trào thi đua tháng 04: Tổ chức hoạt động chuyên đề của tổ 4, 5 tuổi: ***“Phát triển chương trình giáo dục dựa trên trải nghiệm cho trẻ”,*** lựa chọn và phân công giáo viên dạy chuyên đề, hoạt động kỷ niệm Giỗ tổ Vua Hùng; Giải phóng Miền Nam 30/4. Hội thi “Chinh phục tri thức - Tỏa sáng tài năng” cuối năm cho trẻ mẫu giáo với các phần thi Tài năng - Kiến thức với nội dung về STEM, STEAM. Hoạt động thực hành cuộc sống: Sữa chua hoa quả, thạch hoa quả, bánh trôi. Hoạt động trải nghiệm: Làm tranh cây bốn mùa

- Tuyên truyền phụ huynh phòng tránh dịch covid-19, dịch đau mắt đỏ, sốt xuất huyết, tay- chân- miệng, cúm theo mùa, thủy đậu, quai bị...; Tuyên truyền phụ huynh và học sinh thực hiện nghiêm chỉnh quy định và luật lệ giao thông: đi xe máy phải đội mũ bảo hiểm.

- Giáo viên dặn trẻ chuẩn bị các phế liệu để tạo môi trường lớp học theo chủ đề “**Thiên nhiên diệu kỳ**”.

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 28: CÁC MÙA TRONG NĂM**

***(Từ ngày 31/03/2025 đến ngày 04/04/2025)***

**Tên lớp: Mẫu giáo 4 - 5 tuổi A1**

**Số lượng trẻ trong lớp: 37 trẻ**

**Số giáo viên/ lớp: 3 giáo viên.**

**Tên giáo viên: Phạm Thị Thùy Hương + Nguyễn Thị Ngọc Thư + Lê Thị Thu**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Ngày**  **Hoạt động** | **Thứ hai**  **31/03/2025** | **Thứ ba**  **01/04/2025** | **Thứ tư**  **02/04/2025** | **Thứ năm**  **03/04/2025** | **Thứ sáu**  **04/04/2025** |
| ***Đón trẻ, chơi, thể dục sáng*** | - Đón trẻ: Cô niềm nở đón trẻ vào lớp. Quan tâm nhắc nhở trẻ chào hỏi ông bà, bố mẹ và cô giáo rồi vào lớp, hướng dẫn trẻ cất đồ dùng đúng nơi qui định. Trao đổi với phụ huynh về sức khoẻ và tình hình ăn ngủ của trẻ tại lớp.  - Chơi: Hướng trẻ vào chơi với đồ chơi trong lớp theo ý thích  - Trò chuyện: Cùng trẻ trò chuyện về các mùa trong năm  - Điểm danh nắm được sĩ số trẻ đi/nghỉ học trong ngày  - Thể dục sáng:  + Hô hấp: Gió thổi  + Tay: Hai tay ra trước, gập trước ngực  + Chân: Đứng hai tay chống hông, chân bước nhỏ, đá về phía trước  + Bụng: Hai tay dang ngang nghiêng người gập sau gáy.  + Bật: Bật liên tục.  - Hướng dẫn trẻ tập với các động tác: Tay, chân, bụng, bật kết hợp với bài hát theo chủ đề  - Hồi tĩnh: Con công | | | | |
| ***Hoạt động***  ***học*** | VĐCB: Chuyền bóng qua 2 bên theo hàng dọc  TCVĐ: Ném bóng vào rổ | Dạy trẻ kĩ năng tự chuẩn bị đồ dùng cá nhân khi đi du lịch | Hát vận động: Mùa hè đến  TC ÂN: Hát theo hình vẽ | Trò chuyện về các mùa trong năm | Thơ: Mùa hạ tuyệt vời |
| ***Chơi ngoài trời*** | ***HĐ có mục đích***:  Quan sát và trò chuyện về thời tiết trong ngày  - TCDG: Lộn cầu vồng | ***HĐ có mục đích***:  Quan sát tranh về thời tiết các mùa  - TCVĐ: Bóng tròn to | ***HĐ có mục đích***:  Quan sát trò chuyện trang phục các mùa  - TCDG: kéo co | ***HĐ có mục đích***:  Quan sát trò chuyện về bầu trời đêm, trăng và các vì sao  - TCVĐ: Về đúng bến | ***HĐ có mục đích***:  Tăng cường vốn từ Tiếng Việt bằng các cụm từ đặc trưng của các mùa  - TCDG: Nhảy bao bố |
| - Chơi tự do với đồ chơi trên sân trường.  - Thứ 3 chơi với đồ chơi thông minh ngoài trời | | | | |
| ***Chơi, hoạt động ở các góc*** | ***- Góc nghệ thuật****:* Làm tranh chủ đề, sử dụng các nguyên vật liệu tự nhiên như: Cát, sỏi đá, đất sét, nước, màu. Tô màu, cắt, xé, dán, nặn tranh về chủ đề. Biểu diễn các bài hát trong chủ đề  ***- Góc thiên nhiên:*** Chăm sóc cây, tưới nước…  ­***- Góc sách/thư viện:***  Sắp xếp thứ tự các mùa trong năm, chơi ghép hình về chủ đề, cắt tranh ảnh, họa báo làm tranh về các hiện tượng tự nhiên, các mùa trong năm.  ***- Góc xây dựng:***  +Xây dựng bể bơi  + Xây bãi biển, công viên nước.  ***- Góc phân vai:***  + Cửa hàng bán nước giải khát, hướng dẫn viên du lịch  + Chơi gia đình, nấu ăn, chuẩn bị cho đi du lịch | | | | |
| ***Ăn, ngủ*** | \* Vệ sinh: Rèn trẻ biết rửa tay đúng cách trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh.  \* Ăn trưa: Trẻ biết mời cô, mời các bạn trước khi ăn, lau miệng sau khi ăn. Nhận biết các món ăn trong ngày và giá trị dinh dưỡng của các món ăn.  \* Ngủ trưa**:** Cô tạo cho trẻ giấc ngủ sâu, ngủ ngon giấc, đúng giờ.  \* Vận động nhẹ - ăn quà chiều | | | | |
| ***Chơi, hoạt động theo ý thích*** | - Đọc thơ: Đếm sao; Chơi trò chơi: Chìm – nổi  - Bổ sung những hoạt động hàng ngày cho trẻ. Rèn kĩ năng cho trẻ qua sách toán tư duy  - Thứ 2: Hoạt động tại phòng thư viện trường  - Thứ 3 tổ chức hoạt động tại Phòng học Kidmart: Ngôi nhà của Summy *(Ao thiên nhiên 4 mùa)*  - Thứ 5: Hoạt động trải nghiệm: Làm tranh cây bốn mùa  - Biểu diễn văn nghệ. Nêu gương cuối ngày, cuối tuần. | | | | |
| ***Trẻ chuẩn bị ra về và trả trẻ*** | - Dọn dẹp đồ chơi.  - Nhắc nhở trẻ chuẩn bị đồ dùng cá nhân để ra về  - Vệ sinh trả trẻ, trao đổi cùng phụ huynh về tình hình của trẻ. | | | | |
| ***Đánh giá*** | Có phụ lục kèm theo | | | | |

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 29: NƯỚC**

***(Từ ngày 07/04/2025 đến ngày 11/04/2025)***

**Tên lớp: Mẫu giáo 4 - 5 tuổi A1**

**Số lượng trẻ trong lớp: 37 trẻ**

**Số giáo viên/ lớp: 3 giáo viên.**

**Tên giáo viên: Phạm Thị Thùy Hương + Nguyễn Thị Ngọc Thư + Lê Thị Thu**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Ngày**  **Hoạt động** | **Thứ hai**  **07/04/2025** | **Thứ ba**  **08/04/2025** | **Thứ tư**  **09/04/2025** | **Thứ năm**  **10/04/2025** | **Thứ sáu**  **11/04/2025** |
| ***Đón trẻ, chơi, thể dục sáng*** | - Đón trẻ: Cô niềm nở đón trẻ vào lớp. Quan tâm nhắc nhở trẻ chào hỏi ông bà, bố mẹ và cô giáo rồi vào lớp, hướng dẫn trẻ cất đồ dùng đúng nơi qui định. Trao đổi với phụ huynh về sức khoẻ của trẻ tại lớp.  - Chơi: Hướng trẻ vào chơi với đồ chơi trong lớp theo ý thích  - Trò chuyện với trẻ về nước và nguồn nước  - Điểm danh nắm được sĩ số trẻ đi/ nghỉ học trong ngày  - Thể dục sáng:  + Hô hấp: Thổi nơ  + Tay: Co và duỗi tay, vỗ hai tay vào nhau (phía trước, phía sau, trên đầu)  + Chân: Đứng một chân đưa lên trước khuỵu gối  + Bụng: Cúi về phía trước, ngửa người ra sau.  + Bật: Bật tách khép chân  - Hướng dẫn trẻ tập với các động tác: Tay, chân, bụng, bật kết hợp với lời bài hát theo chủ đề  - Hồi tĩnh: Chim bay, cò bay | | | | |
| ***Hoạt động***  ***học*** | VĐCB: Bò qua cổng thể dục, đi trên ghế dài  TCVĐ: Lá và gió | Đo dung tích bằng 1 đơn vị đo và diễn đạt kết quả đo | Làm thuyền nổi được trên mặt nước (EDP) | Trò chuyện về lợi ích của nước | Truyện: Hồ nước và mây |
| ***Chơi ngoài trời*** | ***HĐ có mục đích***:  Quan sát và trò chuyện về các nguồn nước trong trường  - TCDG: Thả đỉa ba ba | ***HĐ có mục đích***:  Vì sao có mưa?  - TCVĐ: Bóng tròn to | ***HĐ có mục đích***:  Thử nghiệm đổi màu các loại nước  - TCVĐ: Nhảy ô | ***HĐ có mục đích***:  Trò chuyện về các nguyên liệu làm bong bóng xà phòng  - TCVĐ: Bốn mùa | ***HĐ có mục đích***:  Giải câu đố về các hiện tượng tự nhiên  - TCVĐ: Trời nắng, trời mưa |
| - Chơi tự do với đồ chơi trên sân trường.  - Thứ 3 chơi với đồ chơi thông minh ngoài trời | | | | |
| ***Chơi, hoạt động ở các góc*** | ***- Góc phân vai:*** Cửa hàng bán các loại nước, Xưởng chế biến nước giải khát, phòng khám bệnh.  ***- Góc xây dựng:*** Xây ao thả cá, công viên nước...  ***- Góc nghệ thuật:***  + Tạo hình: Vẽ bầu trời mưa, sóng nước, nặn sao đêm, mặt trời… các nguồn nước….  + Âm nhạc: Hát múa, đọc thơ các bài ở chủ đề.  ***- Góc học tập/thư viện:*** Trẻ xem tranh truyện, đọc vẹt thơ truyện về chủ đề nước và các hiện tượng tự nhiên…  ***- Góc thiên nhiên/khoa học:*** Chăm sóc cây cảnh, làm cỏ cho vườn hoa của lớp. Đong đếm nước, thả vật chìm nổi… | | | | |
| ***Ăn, ngủ*** | - Luyện kĩ năng rửa tay, rửa mặt trước khi ăn cơm, đi vệ sinh đúng nơi quy định, biết nhận ra kí hiệu thông thường nhà vệ sinh.  - Luyện kĩ năng chuẩn bị giờ ăn: Cách bê bát cơm và chia cơm cho bạn trong lớp.  - Ngủ trưa**:** Cô tạo cho trẻ giấc ngủ sâu, ngủ ngon giấc, đúng giờ.  - Vận động nhẹ - ăn quà chiều | | | | |
| ***Chơi, hoạt động theo ý thích*** | - Ôn kiến thức đã học buổi sáng, ôn chữ cái, số lượng.  - Thứ 2: Hoạt động tại phòng thư viện trường  - Thứ 3 tổ chức hoạt động tại Phòng học Kidmart với Ngôi nhà của Summy *(Máy tạo thời tiết)*  - Thứ 5: Thực hành cuộc sống: Bánh trôi  - Biểu diễn văn nghệ  - Nêu gương cuối ngày, cuối tuần. | | | | |
| ***Trẻ chuẩn bị ra về và trả trẻ*** | - Dọn dẹp đồ chơi.  - Nhắc nhở trẻ chuẩn bị đồ dùng cá nhân để ra về  - Vệ sinh trả trẻ, trao đổi với phụ huynh về tình hình của trẻ. | | | | |
| ***Đánh giá*** | Có phụ lục kèm theo | | | | |

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 30: HIỆN TƯỢNG TỰ NHIÊN**

***(Từ ngày 14/04/2025 đến ngày 18/04/2025)***

**Tên lớp: Mẫu giáo 4 - 5 tuổi A1**

**Số lượng trẻ trong lớp: 37 trẻ**

**Số giáo viên/ lớp: 3 giáo viên.**

**Tên giáo viên: Phạm Thị Thùy Hương + Nguyễn Thị Ngọc Thư + Lê Thị Thu**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Ngày**  **Hoạt động** | **Thứ hai**  **14/04/2025** | **Thứ ba**  **15/04/2025** | **Thứ tư**  **16/04/2025** | **Thứ năm**  **17/04/2025** | **Thứ sáu**  **18/04/2025** |
| ***Đón trẻ, chơi, thể dục sáng*** | - Đón trẻ: Cô niềm nở đón trẻ vào lớp. Quan tâm nhắc nhở trẻ chào hỏi ông bà, bố mẹ và cô giáo rồi vào lớp, hướng dẫn trẻ cất đồ dùng đúng nơi qui định. Trao đổi với phụ huynh về sức khoẻ của trẻ tại lớp.  - Chơi: Hướng trẻ vào chơi với đồ chơi trong lớp theo ý thích  - Trò chuyện với trẻ về các hiện tượng tự nhiên  - Điểm danh nắm được sĩ số trẻ đi/ nghỉ học trong ngày  - Thể dục sáng:  + Hô hấp: Gió thổi  + Tay: Co và duỗi tay, vỗ hai tay vào nhau (phía trước, phía sau, trên đầu)  + Chân: Đứng một chân đưa lên trước khuỵu gối  + Bụng: Cúi về phía trước, ngửa người ra sau.  + Bật: Bật tách khép chân  - Hướng dẫn trẻ tập với các động tác: Tay, chân, bụng, bật kết hợp với lời bài hát theo chủ đề  - Hồi tĩnh: Con công | | | | |
| ***Hoạt động***  ***học*** | VĐCB: Chuyền bóng qua 2 bên theo hàng ngang  TCVĐ: Ném vòng | Nhận biết các buổi sáng, trưa, chiều, tối | Dạy hát: Đếm sao  TC ÂN: Nghe giai điệu đoán tên bài hát | Quan sát thảo luận ngày và đêm | Truyện: Sự tích ngày và đêm |
| ***Chơi ngoài trời*** | ***HĐ có mục đích***:  Trò chuyện về mặt trăng và những ngôi sao  - TCVĐ: Mưa to mưa nhỏ | ***HĐ có mục đích***:  Trò chuyện về bầu trời và những đám mây  - TCVĐ: Nhảy qua suối nhỏ | ***HĐ có mục đích***:  Trò chuyện về mặt trời (lúc bình minh và lúc hoàng hôn)  - TCVĐ: Trời tối, trời sáng | ***HĐ có mục đích***:  Trò chuyện về thời tiết  - TCVĐ: Đội nào nhanh hơn | ***HĐ có mục đích***:  Trò chuyện về cầu vồng  - TCDG: Lộn cầu vồng |
| - Chơi tự do với đồ chơi trên sân trường.  - Thứ 3 chơi với đồ chơi thông minh ngoài trời | | | | |
| ***Chơi, hoạt động ở các góc*** | **- Góc nghệ thuật:** Hát múa các bài hát về chủ đề. Vẽ bầu trời ngày và đêm  **- Góc sách/thư viện:** Làm sách, xem tranh ảnh về ngày và đêm.  **- Góc xây dựng:** Xây dựng vườn hoa 4 mùa.  **- Góc phân vai:** Đóng vai các thành viên trong gia đình, người dẫn chương trình dự báo thời tiết  **- Góc thiên nhiên:** Gieo hạt, chăm sóc vườn rau trong trường. | | | | |
| ***Ăn, ngủ*** | - Luyện kĩ năng rửa tay, rửa mặt trước khi ăn cơm, đi vệ sinh đúng nơi quy định, biết nhận ra kí hiệu thông thường nhà vệ sinh.  - Luyện kĩ năng chuẩn bị giờ ăn: Cách bê bát cơm và chia cơm cho bạn trong lớp.  - Ngủ trưa**:** Cô tạo cho trẻ giấc ngủ sâu, ngủ ngon giấc, đúng giờ.  - Vận động nhẹ - ăn quà chiều | | | | |
| ***Chơi, hoạt động theo ý thích*** | - Học sách toán. Ôn đọc chữ cái. Kể chuyện bóng, giải đố chủ đề  - Thứ 2: Hoạt động tại phòng thư viện trường  - Thứ 3 Tổ chức HĐ tại Phòng học Kidmart Ngôi nhà của Trudy *(Không gian và thời gian)*  - Thứ 5: Thực hành trải nghiệm: Làm thạch hoa quả  - Biểu diễn văn nghệ  - Nêu gương cuối ngày, cuối tuần. | | | | |
| ***Trẻ chuẩn bị ra về và trả trẻ*** | - Dọn dẹp đồ chơi.  - Nhắc nhở trẻ chuẩn bị đồ dùng cá nhân để ra về  - Vệ sinh trả trẻ, trao đổi với phụ huynh về tình hình của trẻ. | | | | |
| ***Đánh giá*** | Có phụ lục kèm theo | | | | |

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 31: ĐẤT, ĐÁ, CÁT, SỎI**

***(Từ ngày 21/04/2025 đến ngày 25/04/2025)***

**Tên lớp: Mẫu giáo 4 - 5 tuổi A1**

**Số lượng trẻ trong lớp: 37 trẻ**

**Số giáo viên/ lớp: 3 giáo viên.**

**Tên giáo viên: Phạm Thị Thùy Hương + Nguyễn Thị Ngọc Thư + Lê Thị Thu**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Ngày**  **Hoạt động** | **Thứ hai**  **21/04/2025** | **Thứ ba**  **22/04/2025** | **Thứ tư**  **23/04/2025** | **Thứ năm**  **24/04/2025** | **Thứ sáu**  **25/04/2025** |
| ***Đón trẻ, chơi, thể dục sáng*** | - Đón trẻ: Cô niềm nở đón trẻ vào lớp. Quan tâm nhắc nhở trẻ chào hỏi ông bà, bố mẹ và cô giáo rồi vào lớp, hướng dẫn trẻ cất đồ dùng đúng nơi qui định. Trao đổi với phụ huynh về sức khoẻ của trẻ tại lớp.  - Chơi: Hướng trẻ vào chơi với đồ chơi trong lớp theo ý thích  - Trò chuyện với trẻ đất, đá, cát, sỏi  - Điểm danh nắm được sĩ số trẻ đi/ nghỉ học trong ngày  - Thể dục sáng:  + Hô hấp: Máy bay  + Tay: Co và duỗi tay, vỗ hai tay vào nhau (phía trước, phía sau, trên đầu)  + Chân: Đứng một chân đưa lên trước khuỵu gối  + Bụng: Cúi về phía trước, ngửa người ra sau.  + Bật: Bật tách khép chân  - Hướng dẫn trẻ tập với các động tác: Tay, chân, bụng, bật kết hợp với lời bài hát theo chủ đề  - Hồi tĩnh: Con công | | | | |
| ***Hoạt động***  ***học*** | VĐCB: Trườn theo đường zíc zắc, trèo qua ghế 30cm  TCVĐ: Nhảy qua suối nhỏ | Dạy trẻ kỹ năng: Tránh một số nơi nguy hiểm *(Hồ, ao, bể chứa nước, giếng)* | Nặn ông mặt trời và những đám mây | Điều kì diệu của những viên sỏi | Thơ: Bạn cát |
| ***Chơi ngoài trời*** | ***HĐ có mục đích***:  Phân loại đá – sỏi  - TCVĐ: Đổ nước vào chai | ***HĐ có mục đích***:  Phân biệt đất - cát  - TCVĐ: Đội nào nhanh nhất? | ***HĐ có mục đích***:  Thử nghiệm hoa đổi màu  - TCVĐ: Về đích | ***HĐ có mục đích***:  Thử nghiệm vật nổi vật chìm  - TCVĐ: Vượt núi | ***HĐ có mục đích***:  Hướng dẫn trẻ chơi TCDG: Ô ăn quan  - TCDG: Kéo cưa lửa xẻ |
| - Chơi tự do với đồ chơi trên sân trường.  - Thứ 3 chơi với đồ chơi thông minh ngoài trời | | | | |
| ***Chơi, hoạt động ở các góc*** | ***- Góc phân vai:*** Cửa hàng, gia đình…  ***- Góc xây dựng:*** Xây dựng bể bơi, công viên nước, khu vui chơi  ***- Góc nghệ thuật:*** Tô, vẽ, nặn đất, đá, sỏi; Hát múa các bài về chủ đề…  ***- Góc học tập:*** Xem sách, truyện tranh, truyện thơ về chủ đề  ***- Góc thiên nhiên:*** Thả thuyền; chơi với cát nước … | | | | |
| ***Ăn, ngủ*** | - Luyện kĩ năng rửa tay, rửa mặt trước khi ăn cơm, đi vệ sinh đúng nơi quy định, biết nhận ra kí hiệu thông thường nhà vệ sinh.  - Luyện kĩ năng chuẩn bị giờ ăn: Cách bê bát cơm và chia cơm cho bạn trong lớp.  - Ngủ trưa**:** Cô tạo cho trẻ giấc ngủ sâu, ngủ ngon giấc, đúng giờ.  - Vận động nhẹ - ăn quà chiều | | | | |
| ***Chơi, hoạt động theo ý thích*** | - Ôn kiến thức đã học buổi sáng. Cô kể chuyện bé nghe về chủ đề  - Thứ 2: Hoạt động tại phòng thư viện trường  - Thứ 3 tổ chức HĐ tại Phòng học Kidmart Ngôi nhà của Trudy *(Săn kẹo hình đậu)*  - Thứ 5: Thực hành cuộc sống: Sữa chua hoa quả  - Biểu diễn văn nghệ  - Nêu gương cuối ngày, cuối tuần. | | | | |
| ***Trẻ chuẩn bị ra về và trả trẻ*** | - Dọn dẹp đồ chơi.  - Nhắc nhở trẻ chuẩn bị đồ dùng cá nhân để ra về  - Vệ sinh trả trẻ, trao đổi với phụ huynh về tình hình của trẻ. | | | | |
| ***Đánh giá*** | Có phụ lục kèm theo | | | | |

**IV. Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch chủ đề (Có phụ lục kèm theo)**

|  |  |
| --- | --- |
| **Duyệt ngày tháng năm 2025**  **TM. BGH**  **Nguyễn Thị Mai Phương** | **NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH**  **Phạm Thị Thùy Hương Nguyễn Thị Ngọc Thư**  **Lê Thị Thu** |